

Hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, góp phần thực hiện “Mệnh lệnh” chống lãng phí của Tổng Bí thư Tô Lâm

Đỗ Đức Hồng Hà*

Nhận ngày 10 tháng 11 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh công cuộc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trở thành nhiệm vụ vừa cấp thiết vừa chiến lược. Dưới góc nhìn của khoa học luật hình sự, bài viết luận giải cơ sở lý luận - thực tiễn của việc hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công nhằm góp phần cụ thể hóa “mệnh lệnh chính trị” của Tổng Bí thư Tô Lâm: Chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và quản trị quốc gia. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về lãng phí - hành vi sử dụng nguồn lực công trái quy định, gây tổn hại lớn cho Nhà nước, làm suy giảm niềm tin xã hội. Tác giả đề xuất hình sự hóa hành vi gây lãng phí, coi đây là nhiệm vụ pháp lý, chính trị và đạo đức công vụ cấp thiết.

Từ khóa: Tài chính công, tài sản công, lãng phí, Bộ luật Hình sự.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: In the context of the Party and the State intensifying the practice of thrift and combating wastefulness in connection with the fight against corruption and negative phenomena, the requirement for the improvement of criminal law on preventing and combating waste in the management and use of public finance and public assets has become both an urgent and strategic task. From the perspective of criminal law science, the article analyzes the theoretical and practical foundations for the criminalization of acts causing waste in the management and use of public finance and public assets, thereby contributing to concretizing the “political mandate” of General Secretary Tô Lâm: combating wastefulness is a central and pressing mission in Party building and rectification, and national governance. The paper examines the theoretical and practical aspects of wastefulness, which is defined as the misuse of public resources contrary to regulations, causing significant harm to the State and eroding public trust. The author proposes the criminalization of acts causing waste, considering it an urgent legal, political, and ethical duty in public service.

Keywords: Public finance, public assets, wastefulness, Criminal Code.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, khi Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP) gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự về phòng, chống lãng phí (PCLP) trong quản lý, sử dụng (QLSD) tài chính công (TCC), tài sản công (TSC) trở nên đặc biệt cấp bách. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhiều lần nhấn mạnh: chống lãng phí là mệnh lệnh chính trị cấp thiết, là một trong

* Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội.
Email: doduchongha@gmail.com

những nội dung trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Thực tiễn cho thấy, lãng phí trong QLSD TCC, TSC không chỉ gây tổn thất lớn về ngân sách, làm suy giảm niềm tin của nhân dân, mà còn làm bào mòn nguồn lực phát triển, cản trở tiến trình hiện đại hóa nền TCC và nền quản trị quốc gia.

Từ góc độ pháp lý, mặc dù Bộ luật Hình sự (BLHS) hiện hành (Văn phòng Quốc hội, 2025) đã có các quy định liên quan đến hành vi vi phạm quy định về QLSD tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (Điều 219); hành vi thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Điều 179) hoặc hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 360), song các quy định này chưa bao quát đầy đủ các dạng thức, mức độ và hậu quả của hành vi gây lãng phí trong điều kiện phát triển kinh tế số, quản trị công số và cơ chế tài chính - công sản mới.

Trong khi đó, công tác QLSD TCC, TSC giai đoạn 2020-2024 cho thấy, dù có nhiều chuyển biến tích cực về kỷ luật tài khóa, công khai ngân sách, sắp xếp, xử lý TSC, song tình trạng chậm giải ngân, sai phạm trong đấu thầu, sử dụng tài sản sai mục đích, đầu tư dàn trải, đội vốn, thất thoát nguồn lực vẫn diễn ra ở nhiều nơi, cho thấy khoảng trống thể chế trong xử lý hình sự các hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu, xác lập căn cứ lý luận, thực tiễn và pháp lý để hình sự hóa hành vi nguy hiểm này, coi đó là một tội danh độc lập trong BLHS, nhằm bảo vệ kỷ luật, kỷ cương tài chính - TSC và củng cố niềm tin của nhân dân đối với công cuộc PCLP hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết “Hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC, góp phần thực hiện “mệnh lệnh” chống lãng phí của Tổng Bí thư Tô Lâm” tập trung phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và đề xuất hướng hình sự hóa hành vi này, góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản trị công trong tình hình mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý và quản trị công hiện đại, cụ thể gồm: Phương pháp phân tích, tổng hợp: nhằm làm rõ nội hàm khái niệm lãng phí, gây lãng phí, TCC, TSC..., cũng như mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính trong QLSD TCC, TSC. Phương pháp so sánh pháp luật: để đối chiếu, đánh giá sự khác biệt giữa quy định của BLHS hiện hành với các quy định về hành vi gây lãng phí. Phương pháp thống kê và tổng kết thực tiễn: dựa trên số liệu, báo cáo của Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2020-2024, nhằm chỉ ra thực trạng, xu hướng và các dạng hành vi lãng phí phổ biến trong QLSD TCC, TSC. Phương pháp logic - diễn dịch và quy nạp: để hệ thống hóa cơ sở lý luận và xác định hướng hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn quản trị công và định hướng chính trị - pháp lý của Đảng. Thông qua các phương pháp trên, bài viết hướng tới việc cung cấp luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật hình sự về PCLP, đồng thời góp phần cụ thể hóa “mệnh lệnh chính trị” của Tổng Bí thư Tô Lâm trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam lâm chính, hiệu quả và phát triển bền vững.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận của việc hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

Hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC (ở cấp độ lập pháp) là quá trình bổ sung vào BLHS hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC là tội phạm và bị xử lý bằng các chế tài hình sự. TCC, TSC thường “ngoài vùng sáng” của ngân sách và đầu tư công

truyền thông, lãng phí thường ẩn dưới dạng chi tiêu ngoài tiêu chuẩn, định mức; sử dụng tài sản sai công năng; hợp đồng dịch vụ công kém hiệu quả; thất thu phí, lệ phí; đầu tư, mua sắm công nghệ thông tin trùng lặp; dữ liệu, phần mềm dùng chung không khai thác; trụ sở, xe công, nhà công vụ nhân rồi; bảo trì, bảo dưỡng hình thức, gây bào mòn nguồn lực, giảm chất lượng dịch vụ công, tạo áp lực tài khóa ngầm. Do đó, cùng với cải cách thể chế quản trị TCC, TSC, hình sự hóa có trọng tâm hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC là cần thiết để “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả lĩnh vực”.

Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã xác định 07 nhóm hành vi gây lãng phí cần được nghiên cứu để hình sự hóa trong BLHS, gồm: (1) Vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo QLSD TCC, TSC; (2) Gây lãng phí trong xây dựng, ban hành thể chế; (3) Gây lãng phí trong QLSD ngân sách nhà nước (NSNN); (4) Gây lãng phí trong QLSD vốn đầu tư công, đầu tư xây dựng, mua sắm, TSC; (5) Gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên; (6) Gây lãng phí trong QLSD vốn nhà nước tại dự án PPP và doanh nghiệp; (7) Các hành vi khác gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC.

Việc hình sự hóa các hành vi lãng phí là yêu cầu cấp thiết nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và “mệnh lệnh chính trị” của Tổng Bí thư Tô Lâm về coi chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và quản trị quốc gia. Cơ sở tư tưởng - pháp lý của chủ trương này được đặt nền tảng từ tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tham ô có hại nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn” (Hồ Chí Minh, 2011: 345) và được khẳng định trong thực tiễn hiện nay, khi lãng phí trở thành “giặc nội xâm” (Hồ Chí Minh, 2011: 358) đe dọa nguồn lực quốc gia và niềm tin nhân dân. So với các quy định hiện hành tại các điều 179, 219 và 360 BLHS, 07 tội phạm lãng phí được đề xuất hướng đến xử lý hành vi cố ý ra quyết định hoặc ban hành thể chế gây lãng phí nghiêm trọng, có tính “quyết sách”, khác biệt với các hành vi vô ý hoặc thiếu trách nhiệm. Đây là bước chuyển căn bản từ tư duy xử lý hành chính sang xử lý hình sự, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa cao hơn.

Việc hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC vừa là yêu cầu pháp lý, vừa là nhiệm vụ chính trị - đạo đức công vụ, thể hiện tinh thần nhất quán giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và “Mệnh lệnh” chống lãng phí của Tổng Bí thư Tô Lâm, góp phần củng cố kỷ luật tài chính - công sản và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam liên chính, tiết kiệm, phát triển bền vững.

Lãng phí, theo Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (Quốc hội, 2025) là việc sử dụng nguồn lực công không đúng mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, không hiệu quả và không tương xứng với chi phí bỏ ra. Đây là hành vi có tính chất xâm hại gián tiếp nhưng nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước và xã hội, làm giảm hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực công, từ đó gây tổn thất kép: vừa thất thoát vật chất, vừa làm suy yếu kỷ luật, kỷ cương quản lý. Trong QLSD TCC, TSC, lãng phí không chỉ giới hạn ở khu vực NSNN, mà còn mở rộng sang các quỹ ngoài NSNN, các nguồn viện trợ, tài trợ, phí, lệ phí, cũng như các loại TSC hữu hình và tài sản số. Biểu hiện của lãng phí trong lĩnh vực này rất đa dạng, bao gồm: chi vượt định mức, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị không cần thiết; đầu tư dàn trải, kéo dài tiến độ, đội vốn, kém hiệu quả; để trụ sở, phương tiện, nhà công vụ, thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu nhân rồi, không khai thác hết công năng hoặc sử dụng sai mục đích; ghi thu, ghi chi, quyết toán, dự phòng rủi ro, định giá tài sản sai lệch; công tác bảo trì, bảo dưỡng hình thức; miễn, giảm, thu thiếu phí, lệ phí trái quy định; lựa chọn nhà thầu, đối tác không hiệu quả; ủy thác, đặt hàng sai quy trình; ký kết hợp đồng dịch vụ công kém chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và quản trị công hiện đại, lãng phí còn biểu hiện dưới dạng “lãng phí số”, như dữ liệu công không được chia sẻ, phần mềm dùng chung không

được khai thác, hệ thống công nghệ thông tin bị trùng lặp hoặc lạc hậu, đầu tư hạ tầng số không được vận hành hiệu quả. Những hình thức lãng phí này không chỉ gây tổn thất tài chính mà còn làm giảm năng suất và niềm tin của người dân vào năng lực quản trị của bộ máy nhà nước.

Từ góc độ pháp lý hình sự, hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC là hành vi có lỗi (chủ yếu là cố ý) của người có chức vụ, quyền hạn, làm trái quy định của pháp luật về QLSD TCC, TSC, gây thiệt hại đáng kể cho Nhà nước hoặc làm mất cơ hội phát triển nguồn lực công. Việc nhận diện đầy đủ các dạng thức và hậu quả của lãng phí là tiền đề để hình sự hóa những hành vi gây lãng phí nghiêm trọng, qua đó bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính - công sản, tăng cường hiệu lực thực thi Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện hiệu quả “mệnh lệnh chống lãng phí” của Tổng Bí thư Tô Lâm trong giai đoạn hiện nay.

Bộ Luật Hình sự hiện hành quy định *tội phạm* là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Theo đó, *tội gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC* là hành vi làm trái quy định trong QLSD TCC, TSC do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện với lỗi cố ý, gây thiệt hại đáng kể cho TCC, TSC hoặc gây ra hậu quả nghiêm trọng khác, và phải bị xử lý hình sự.

Điều 219 BLHS hiện hành quy định hành vi “vi phạm quy định về QLSD tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” tuy có nội dung tiệm cận hành vi QLSD TCC, TSC nhưng chủ yếu điều chỉnh đối với tài sản nhà nước hữu hình, chưa phản ánh được đặc thù của tài sản số, dữ liệu công, quỹ ngoài NSNN, cơ chế phí, lệ phí hay hợp đồng dịch vụ công. Điều 179 BLHS quy định hành vi “thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp” và Điều 360 BLHS quy định hành vi “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” có phạm vi bao quát hành vi vô ý do thiếu trách nhiệm, nhưng lại thiếu lỗi cố ý và các tiêu chí chuyên biệt để lượng hóa thiệt hại, chi phí cơ hội hoặc mức độ suy giảm công năng tài sản, nhất là đối với tài sản số và dịch vụ công số.

Đặc biệt, gần đây, theo Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) về một số nội dung trọng tâm về công tác PCLP (Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, 2025) thì hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC phải bị trừng trị nghiêm khắc. Do đó, cần thiết phải hình sự hóa hành vi nguy hiểm này trong BLHS nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh PCLP.

3.2. Cơ sở thực tiễn của việc hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

Giai đoạn 2020-2024 (Chính phủ, 2021-2025), công tác QLSD TCC, TSC được thể hiện như sau:

3.2.1. Kết quả đạt được

Điều hành, kỷ luật tài khóa được siết chặt, minh bạch hơn. Tỷ lệ tiết kiệm chi thường xuyên tăng đều (khoảng 7,5% → 9,0%); nhiều khoản chi hội họp, công tác, mua sắm chưa thiết yếu bị cắt giảm; công khai NSNN được mở rộng (vận hành công khai, tăng số địa phương công khai đúng hạn). Giải ngân và cơ cấu đầu tư công cải thiện, ưu tiên dự án trọng điểm; tỷ lệ giải ngân ước đạt mức cao (khoảng 85% → 95%), đi kèm cắt, điều chỉnh các dự án kém hiệu quả. Mua sắm công kỷ cương hơn. Tỷ lệ mua sắm tập trung tăng (khoảng 65% → 75%), giảm trùng lặp, dàn trải; tăng kiểm tra, xử lý vi phạm. TSC được sắp xếp, xử lý mạnh. Số lượng cơ sở nhà, đất, phương tiện dôi dư được rà soát, điều chuyển, thanh lý tăng; giá trị thu hồi cho NSNN tăng dần qua các năm. Thanh tra, kiểm toán tạo hiệu ứng răn đe. Số cuộc thanh,

kiểm tra, số vụ xử lý và giá trị kiến nghị thu hồi tăng; tỷ lệ thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán cải thiện. Khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước đã đẩy mạnh tái cơ cấu, thoái vốn, công khai báo cáo tài chính; kiểm soát đầu tư ngoài ngành chặt chẽ hơn. Hình thành khuôn khổ định mức mua sắm công, phương tiện, thiết bị rõ hơn; mở rộng mua sắm tập trung; công khai kế hoạch, kết quả đấu thầu; cơ sở dữ liệu TSC tiên bộ. Xử lý dứt điểm nhiều tài sản dôi dư; chuẩn hóa định mức xe công, thiết bị chuyên dùng.

3.2.2. Một số hạn chế

Mặc dù công tác QLSD TCC, TSC giai đoạn 2020-2024 đạt nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại không ít hạn chế cần được nhìn nhận thẳng thắn, đó là (Chính phủ, 2021-2025):

Thứ nhất, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chưa đồng đều giữa các bộ, ngành, địa phương. Nhiều dự án trọng điểm quốc gia vẫn chậm triển khai do vướng mắc trong công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh tổng mức đầu tư hoặc thay đổi thiết kế kỹ thuật. Tình trạng “vốn chờ công trình”, “công trình chờ thủ tục” vẫn phổ biến, gây lãng phí lớn về thời gian, chi phí và nguồn lực.

Thứ hai, việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu ở một số nơi chưa nghiêm. Một số cơ quan, đơn vị còn tình trạng chi vượt định mức, sử dụng ngân sách sai mục đích hoặc chi tiêu hình thức. Trong công tác đấu thầu, mua sắm công vẫn xuất hiện hiện tượng “quân xanh, quân đỏ”, chỉ định thầu trá hình, thông thầu, làm méo mó môi trường cạnh tranh, dẫn đến lãng phí NSNN và giảm hiệu quả sử dụng vốn công.

Thứ ba, công tác QLSD TSC chưa thực sự hiệu quả. Nhiều trụ sở, nhà công vụ, phương tiện, thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu bị bỏ hoang hoặc khai thác không đúng công năng. Một số nơi còn tình trạng cho thuê, liên doanh, liên kết, sử dụng TSC trái quy định, làm giảm hiệu suất khai thác tài sản và gây thất thoát nguồn lực.

Thứ tư, khuôn khổ định mức, đơn giá kinh tế - kỹ thuật trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là đầu tư hạ tầng và dự án đối tác công tư (PPP), còn lạc hậu, chưa theo kịp thực tiễn quản trị hiện đại. Việc xác định giá trị tài sản, chi phí đầu tư, khấu hao, bảo trì thiếu chính xác, dẫn đến tình trạng dự toán sai, đội vốn, kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Thứ năm, công tác giám sát, thanh tra, kiểm toán trong lĩnh vực QLSD TCC, TSC chưa thật sự bao quát và hiệu quả. Một số địa phương còn chậm trễ trong thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán; còn hiện tượng “khoảng trống” trong kiểm soát trước - trong - sau đối với các dự án sử dụng vốn công, làm giảm hiệu quả rắn đe và tính phòng ngừa của pháp luật.

Thứ sáu, trách nhiệm của người đứng đầu trong QLSD TCC, TSC chưa được xác định rõ ràng và gắn với chế tài đủ mạnh. Việc xử lý các hành vi gây lãng phí chủ yếu mới dừng ở mức hành chính hoặc kỷ luật nội bộ, chưa có tính rắn đe cao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu bổ sung cơ chế xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây lãng phí nhằm khắc phục triệt để tình trạng “lãng phí có hệ thống” trong khu vực công hiện nay.

3.2.3. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế trong QLSD TCC, TSC thời gian qua bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, trong đó nổi bật là khoảng trống của pháp luật hình sự trong xử lý các hành vi cố ý gây lãng phí.

3.2.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về TKCLP còn hạn chế. Một số người vẫn coi lãng phí là vi phạm hành chính thông thường, không phải hành vi nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến tình trạng coi nhẹ hậu quả, thiếu tinh thần trách nhiệm trong

sử dụng ngân sách, TSC. Nhiều trường hợp quyết định chi tiêu, đầu tư hoặc sử dụng tài sản không hiệu quả nhưng không bị xử lý nghiêm, làm giảm tính răn đe.

Thứ hai, trách nhiệm người đứng đầu chưa được đề cao tương xứng. Ở nhiều cơ quan, đơn vị, việc để xảy ra tình trạng chậm giải ngân, đầu tư dàn trải, sử dụng sai mục đích hoặc bỏ hoang TSC chưa bị quy trách nhiệm cá nhân rõ ràng. Cơ chế kiểm điểm, kỷ luật còn hình thức, chủ yếu dừng ở mức nhắc nhở, kiểm điểm rút kinh nghiệm, chưa đủ sức răn đe đối với hành vi cố ý hoặc buông lỏng quản lý gây lãng phí.

Thứ ba, công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nội bộ trong các cơ quan, tổ chức còn thiếu chiều sâu. Việc giám sát quá trình phê duyệt, thực hiện và quyết toán dự án chưa thường xuyên; chưa có hệ thống cảnh báo sớm rủi ro về lãng phí hoặc thất thoát TSC. Đặc biệt, cơ sở dữ liệu quốc gia về TSC, đầu tư, đấu thầu, đất đai còn phân tán, thiếu kết nối, gây khó khăn cho việc phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời.

Thứ tư, chế tài xử lý hành vi gây lãng phí hiện nay còn nhẹ và chủ yếu dừng ở mức hành chính hoặc kỷ luật nội bộ. Rất ít vụ việc bị xử lý bằng biện pháp hình sự, do thiếu quy định cụ thể trong BLHS về hành vi gây lãng phí. Điều này tạo tâm lý “nhờn luật”, khiến nhiều hành vi gây thiệt hại lớn cho ngân sách vẫn không bị xử lý thích đáng.

3.2.3.2. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, hệ thống thể chế, chính sách về QLSD TCC, TSC vẫn còn thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các văn bản pháp luật. Một số quy định về tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, cơ chế phân cấp tài chính, công sản, quy trình đấu giá, sắp xếp tài sản chưa được cập nhật phù hợp với thực tiễn phát triển và chuyển đổi số, dẫn đến khó khăn trong áp dụng và giám sát.

Thứ hai, chuẩn mực pháp lý để xác định thiệt hại do lãng phí còn mơ hồ. Hiện chưa có quy định cụ thể về cách tính thiệt hại “phi vật chất” như cơ hội phát triển bị mất, chi phí cơ hội hoặc giá trị sử dụng bị suy giảm. Việc lượng hóa hậu quả của hành vi lãng phí mới dừng ở mức định lượng thiệt hại tài chính, trong khi phần lớn lãng phí mang tính hiệu năng (hiệu quả sử dụng thấp) hoặc chiến lược (bỏ lỡ cơ hội phát triển), nên khó xử lý theo pháp luật hiện hành.

Thứ ba, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm toán, thanh tra, điều tra, kiểm sát trong phát hiện, chuyển giao và xử lý các vụ việc có dấu hiệu lãng phí chưa chặt chẽ. Nhiều vụ việc bị “treo” ở khâu kiến nghị, chưa được khởi tố hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự do thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng.

Thứ tư, bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế làm nảy sinh nhiều loại hình tài sản mới như dữ liệu số, hạ tầng số, hợp đồng dịch vụ công trực tuyến, nhưng khung pháp lý hiện hành chưa theo kịp. Điều này dẫn đến khoảng trống trong xác định chủ thể chịu trách nhiệm, phạm vi quản lý, cũng như chế tài xử lý khi xảy ra hành vi lãng phí.

Thứ năm, một trong những nguyên nhân cơ bản và có tính chất quyết định là sự thiếu vắng quy định cụ thể trong BLHS về tội gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC. Hiện nay, các hành vi lãng phí thường chỉ được xem xét xử lý gián tiếp thông qua các tội danh như: Tội vi phạm quy định về QLSD tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí (Điều 219 BLHS), nhưng phạm vi điều chỉnh hẹp, chủ yếu áp dụng cho tài sản hữu hình; Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Điều 179 BLHS) và Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 360 BLHS), nhưng chỉ điều chỉnh hành vi vô ý, thiếu trách nhiệm, không bao gồm lỗi cố ý gây lãng phí. Chưa có tội danh nào điều chỉnh hành vi cố ý ra quyết định sai, ban hành thể chế hoặc chủ trương đầu tư không hiệu quả gây thiệt hại lớn cho ngân sách, TSC. Khoảng trống này khiến nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội - dù gây hậu quả nghiêm trọng về tài chính và xã hội - không thể xử lý bằng công

cụ hình sự, chỉ dừng lại ở mức hành chính hoặc kỷ luật. Điều này làm suy giảm hiệu lực răn đe, không đáp ứng yêu cầu “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả lĩnh vực” như tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm.

Để khắc phục căn bản các nguyên nhân nêu trên, cần đồng thời hoàn thiện thể chế quản lý, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu và bổ sung quy định hình sự hóa hành vi cố ý gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC, coi đó là công cụ pháp lý hữu hiệu nhằm bảo vệ kỷ luật tài chính - công sản, củng cố lòng tin của nhân dân và thực hiện hiệu quả “mệnh lệnh chính trị” về chống lãng phí trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Đề xuất hướng hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

Trên cơ sở “Mệnh lệnh” của Tổng Bí thư Tô Lâm, cơ sở lý luận và thực tiễn, để không bỏ lọt hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC và thể hiện quyết tâm hình sự hóa loại hành vi đặc biệt nguy hiểm này theo tư tưởng Hồ Chí Minh [“tham ô có hại nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn” (Hồ Chí Minh, 2011: 345). “Lãng phí cùng với tham ô “kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ... tham ô, lãng phí... phá hoại tinh thần, phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám” (Hồ Chí Minh, 2011: 357). “Chống tham ô, lãng phí... cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận” (Hồ Chí Minh, 2011: 358)]; khẳng định của Tổng Bí thư Tô Lâm [“Tham nhũng và lãng phí đều là những biểu hiện của suy thoái đạo đức, lợi ích nhóm, làm tổn hại đến lòng tin của nhân dân, cản trở phát triển đất nước” (Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, 2024)] và Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW, chúng tôi đề nghị hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC trong BLHS, trên cơ sở tham chiếu với quy định về tội tham ô tài sản, cụ thể như sau:

Đề xuất hướng hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015	ĐỀ XUẤT HƯỚNG HÌNH SỰ HÓA HÀNH VI GÂY LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG
<p>Điều 353. Tội tham ô tài sản</p> <p>1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:</p>	<p>Điều ... Tội gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công</p> <p>1. Người nào gây lãng phí tài chính công, tài sản công trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều ...¹, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến</p>

¹ Đây là các điều đã được quy trong BLHS hoặc sẽ được quy định trong BLHS để xử lý hành vi gây lãng phí, đó là: (1). Hành vi vi phạm quy định về QLSD tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí (Điều 219 BLHS hiện hành); (2). Hành vi thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Điều 179 BLHS hiện hành); (3). Hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 360 BLHS hiện hành); (4). Hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo QLSD TCC, TSC gây lãng phí; (5). Hành vi gây lãng phí trong xây dựng, ban hành thể chế về QLSD TCC, TSC; (6). Hành vi gây lãng phí trong QLSD NSNN; (7). Hành vi gây lãng phí trong QLSD vốn đầu tư công, ĐTXD, mua sắm, QLSD TSC; (8). Hành vi gây lãng phí trong QLKTSD đất đai và các tài nguyên khác; (9). Hành vi gây lãng phí trong QLSD vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); vốn nhà nước tại doanh nghiệp. (Hành vi 4 đến hành vi 9 là những hành vi cần được hình sự hóa trong BLHS theo Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về một số nội dung trọng tâm về công tác PCLP.

a) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Chiếm đoạt tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng; các loại quỹ dự phòng hoặc các loại tiền, tài sản trợ cấp, quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh hoặc các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn;

e) Gây thiệt hại về tài sản từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;

g) Ảnh hưởng xấu đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Gây thiệt hại về tài sản từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Dẫn đến doanh nghiệp hoặc tổ chức khác bị phá sản hoặc ngừng hoạt động.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Gây thiệt hại về tài sản 5.000.000.000 đồng trở lên.

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

dưới 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại các điều..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Gây lãng phí tài chính công, tài sản công trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

c) Gây lãng phí tài chính công, tài sản công dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng; trợ cấp, quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh hoặc các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn;

d) Ảnh hưởng xấu đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Gây lãng phí tài chính công, tài sản công trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

c) Dẫn đến doanh nghiệp hoặc tổ chức khác bị phá sản hoặc ngừng hoạt động.

4. Phạm tội gây lãng phí tài chính công, tài sản công trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 10.000.000.000 đồng đến 20.000.000.000 đồng hoặc phạt tù đến 20 năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Nguồn: Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14; Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15; Luật số 86/2025/QH15 và Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí

4. Kết luận

Lãng phí trong QLSD TCC, TSC không chỉ là hiện tượng làm thất thoát nguồn lực quốc gia mà còn là biểu hiện của sự yếu kém trong kỷ luật, kỷ cương quản trị công. Hậu quả của lãng phí, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cảnh báo, “có khi còn hại nhiều hơn tham ô”, bởi nó không chỉ làm hao mòn tài sản, ngân sách mà còn xói mòn niềm tin của nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang thực hiện nghiêm “mệnh lệnh chính trị” của Tổng Bí thư Tô Lâm về PCLP, việc nghiên cứu, đề xuất hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC là bước đi cần thiết, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong bảo vệ lợi ích công, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam liêm chính, kỷ cương và phát triển bền vững.

Cơ sở lý luận và thực tiễn được trình bày trong bài viết cho thấy: lãng phí trong lĩnh vực TCC, TSC có tính hệ thống, phức tạp và ngày càng tinh vi, đòi hỏi phải có công cụ pháp lý đủ mạnh để răn đe, phòng ngừa và xử lý. BLHS hiện hành tuy đã có các quy định liên quan đến hành vi “vi phạm quy định về QLSD tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” (Điều 219), “thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp” (Điều 179) và “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” (Điều 360), nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống trong điều chỉnh hành vi cố ý gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC.

Trên cơ sở đó, việc hình sự hóa hành vi gây lãng phí trong QLSD TCC, TSC cần được đặt ra như một yêu cầu khách quan, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và xu hướng lập pháp hiện đại. Việc quy định tội danh này trong BLHS sẽ tạo hành lang pháp lý chặt chẽ hơn, bảo đảm nguyên tắc “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả lĩnh vực”, qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn trong QLSD TCC, TSC; góp phần xây dựng nền quản trị công minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm và phục vụ nhân dân. Như vậy, hình sự hóa hành vi này không chỉ mang ý nghĩa pháp lý - lập pháp, mà còn mang giá trị chính trị, đạo đức và xã hội sâu sắc, đó là hiện thực hóa lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “chống tham ô, lãng phí như chống giặc”, đồng thời là sự cụ thể hóa “Mệnh lệnh” của Tổng Bí thư Tô Lâm - coi chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và trong chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. (2025). *Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí*.

Chính phủ. (2021-2025). *Báo cáo số 221/BC-CP ngày 08/7/2021 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2020, Báo cáo số 177/BC-CP ngày 13/5/2022 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2021, Báo cáo số 234/BC-CP ngày 17/5/2023 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2022, Báo cáo số 240/BC-CP ngày 17/5/2024 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2023 và Báo cáo số 411/BC-CP ngày 12/5/2025 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2024*.

Hồ Chí Minh toàn tập. (2011). t.7. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Quốc hội. (2025). *Luật Tiết kiệm, chống lãng phí*.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. (2024). *Chống lãng phí. Thông tấn xã Việt Nam*. <https://baotintuc.vn/thoi-su/bai-viet-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-ve-chong-lang-phi-20241013155922590.htm>

Văn phòng Quốc hội. (2025). *Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14; Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15; Luật số 86/2025/QH15*.